TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 432/2025/HS-PT
Ngày: 11 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo Đoàn Thị N do có kháng cáo của các bị hại Nguyễn Thị Tú N1, Lâm Phương D, Trần Thanh T, Đặng Thị P và Phan Bảo T1; của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thúy Q, ông Bùi Thanh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đoàn Thị N; Sinh ngày 01/01/1964; Nơi sinh: C, L, Sóc Trăng; Nơi cư trú: C, lô A6, Khu dân cư T, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1923 (c) và bà Lâm Thị B, sinh năm 1932 (c); Có chồng tên Nguyễn Thanh D1, sinh năm 1965 và 02 người con, người con lớn nhất sinh năm 1986, người con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 12/12/2022 cho đến nay. (bị cáo có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Võ Tuấn A – Đoàn Luật sư Thành phố H (xin vắng mặt và có gửi bài bào chữa cho bị cáo).

- Bị hại có kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Tú N1; Sinh ngày 01/01/1982; Nơi cư trú: Số G, Khu dân cư L, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Lâm Phương D; Sinh ngày 10/9/1986; Nơi cư trú: Số A, Khu dân cư L, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt và có đơn xin rút kháng cáo).

3. Bà Trần Thanh T; Sinh ngày 01/01/1977; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà Đặng Thị P; Sinh ngày 07/10/1966; Nơi cư trú: Số D, Lô B, Khu dân cư L, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5. Bà Phan Bảo T1; Sinh ngày 17/02/1996; Nơi cư trú: Số B, Lô A, Khu dân cư L, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1. Bà Nguyễn Thúy Q (Tên gọi khác: Gấm); Sinh ngày 12/10/1991. (vắng mặt và có đơn xin rút kháng cáo).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q1: Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số B đường A, khóm A, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Bùi Thanh L; Sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số A B Khu dân cư L, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Thanh L gồm: Các ông Trịnh Hữu B1, Trần Văn Á, Nguyễn Huy K, là Luật sư của Văn phòng L5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Địa chỉ: A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (ông Trịnh Hữu B1 và ông Trần Văn Á vắng mặt, Nguyễn Huy K có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thị N, sinh năm 1964, đến cư trú tại nhà của con ruột và con rể là Nguyễn Thúy Q và Nguyễn Hữu T2 tại số B cùng KDC L để phụ giúp trông giữ cháu. Khoảng giữa năm 2019 (dương lịch), Q bắt đầu tổ chức mở (khui) hụi và làm chủ (đầu thảo) các dây hụi để hưởng hoa hồng với điều kiện chỉ những người trong KDC L mới được tham gia, thời gian Q làm chủ hụi thì N phụ giúp trong việc kêu gọi người tham gia, đi gom tiền hụi của thành viên về giao cho Q và đi giao tiền cho thành viên được lĩnh (hốt) hụi.

Khoảng tháng 3/2021, N bắt đầu tự mở và tổ chức nhiều dây hụi ngày loại hụi 100.000 đồng/phần, khoảng tháng 4/2021 N bán căn nhà cũ (số A Lô B KDC L) được 700.000.000 đồng và mua căn nhà số A Lô A KDC L (nơi cư trú) với giá 1.600.000.000 đồng. Do không có nghề nghiệp gì và nhu cầu cần tiền tiêu xài nên từ khoảng tháng 7/2021, lợi dụng danh nghĩa của con ruột và con rể,

N đã mở nhiều dây hụi mới gồm các loại hụi tuần, hụi 10 ngày, hụi nửa tháng (15 ngày) và hụi tháng với giá trị từ 1.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Đến ngày 31/12/2021, Q ngưng làm hụi, bàn giao sổ hụi cho N, thời điểm này còn 06 dây hụi chưa kết thúc (mãn) để N làm chủ (đầu thảo) hưởng hoa hồng. Khi Q ngưng hụi, N kêu Q không nói cho những người tham gia hụi biết để những người này tiếp tục tham gia các dây hụi do N mở. Về cách thức tổ chức hụi của Q và của N giống nhau ở hầu hết các loại hụi như: một kỳ khui hụi là thời gian tương ứng với từng dây, lĩnh (hốt) hụi bằng cách bỏ thăm, trong 01 kỳ chỉ có 01 lá thăm bỏ giá trị cao nhất sẽ được lĩnh (hốt) hụi, địa điểm bỏ thăm là tại nhà Q, thành viên vắng mặt thì gửi thăm cho N, việc gom tiền hụi của thành viên được thực hiện trong 02 ngày, việc giao tiền hụi cho thành viên lĩnh (hốt) hụi được thực hiện trong 03 ngày kể từ ngày khui hụi, chủ hụi được hưởng hoa hồng (tiền công đầu thảo) 50% giá trị 01 phần hụi. Riêng đối với dây hụi ngày, N quy định thời gian 29 ngày kết thúc dây hụi, số phần trong mỗi dây không giới hạn (tham gia bao nhiêu phần cũng được), không khui hụi mà ấn định chết tiền ra lời 10.000 đồng/01 phần, N thu trước và thu đủ tiền hụi 01 lần của người tham gia, ai muốn lĩnh (hốt) hụi thì thông báo cho N biết trước từ 01 đến 02 ngày sẽ giao tiền hụi cho thành viên được lĩnh (hốt) hụi. Tuy nhiên, do cần tiền để bù vào tiền mua nhà, vật dụng và chi tiêu sinh hoạt nên hầu hết các dây hụi do N mở là hụi khống để gom tiền hụi hoặc bán cho những người tham gia, đến ngày 18/6/2022 do bị thâm hụt nhiều tiền, không còn khả năng chi trả nên N bỏ trốn và ngày 19/6/2022 thì quay về nhà, tuyên bố vỡ hụi nên những người tham gia đã đến Cơ quan công an trình báo (bút lục 01-20).

Quá trình điều tra, làm rõ đã chứng minh được, từ khoảng tháng 7/2021 đến ngày 18/6/2022 (dương lịch), do cần tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, lợi dụng thời gian đầu giúp Nguyễn Thúy Q (vợ Nguyễn Hữu T2) kêu gọi, thu chi tiền hụi, tạo uy tín với người tham gia, bị cáo Đoàn Thị N đã có hành vi gian dối bằng cách tự ý lấy tên và số điện thoại của Nguyễn Thúy Q ghi làm chủ hụi để mở khống nhiều dây hụi, rủ rê những người trong KDC Lê T3 và những người quen biết tham gia, hoặc nói dối có người cần tiền nhưng không lĩnh (hốt) được nên cần bán hụi để bán nhiều phần hụi khống cho nhiều người khác, bên cạnh đó khi Q ngưng hụi bị cáo vẫn lấy các dây hụi gom tiền của những người tham gia, chiếm đoạt tiền của nhiều người, cụ thể như sau:

I. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Tú N1 (tên hụi viên Nguyên Lầu)

Dây hụi ngày, loại hụi 100.000 đồng/phần:

1. Hụi mở ngày **27/01/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có N1 tham gia 200 phần, mỗi phần đóng 2.400.000 đồng, 200 phần phải đóng 480.000.000 đồng nhưng N1 đã giao cho bị cáo tổng số tiền 500.000.000 đồng, sau mỗi kỳ kết thúc bị cáo trả cho N1 cả vốn và lời là 550.000.000 đồng, sau đó tiếp tục mở dây mới và dây cuối cùng là **27/5/2022**, đến ngày 19/6/2022 hụi khui (mở) được 04 kỳ, N1 nhận tiền lời 200.000.000 đồng, số tiền gốc 500.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **01/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, N1 tham gia 40 phần (tham gia dùm T), mỗi phần đóng 2.500.000 đồng, 40 phần phải đóng 100.000.000 đồng, sau mỗi kỳ kết thúc bị cáo trả cho N1 cả vốn và lời là 110.000.000 đồng, sau đó tiếp tục mở dây mới và dây tiếp theo là **01/6/2022**, đến ngày 19/6/2022 hụi khui (mở) được 01 kỳ, N1 nhận tiền lời 10.000.000 đồng (giao cho S), số tiền gốc 100.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **04/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có Nguyên tham gia 192 phần (tham gia dùm Lý Vũ K1), không nhớ mỗi phần đóng bao nhiêu nhưng 192 phần này N1 đã giao cho bị cáo 500.000.000 đồng, sau mỗi kỳ kết thúc bị cáo trả cho N1 cả vốn và lời là 550.000.000 đồng, sau đó tiếp tục mở dây mới và dây tiếp theo là **04/6/2022**, đến ngày 19/6/2022 hụi khui (mở) được 01 kỳ, N1 nhận tiền lời 50.000.000 đồng (giao cho K1), số tiền gốc 500.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **18/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có N1 tham gia 20 phần, mỗi phần đóng 2.400.000 đồng, 20 phần phải đóng 48.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 48.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

5. Hụi mở ngày **21/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, N1 tham gia 100 phần (tham gia dùm Võ Thị Thùy D2), mỗi phần đóng 2.600.000 đồng, 100 phần phải đóng 260.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 260.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

6. Hụi mở ngày **24/5/2022**, trong ngày bị cáo mở **03 dây hụi,** là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, N1 tham gia 35 phần (của Nguyên 15 phần, tham gia dùm Võ Thị Thùy D2 20 phần), mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 35 phần phải đóng 91.350.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 91.350.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

7. Hụi mở ngày **27/5/2022**, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, N1 tham gia 20 phần, trong đó 10 phần mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 10 phần phải đóng 26.100.000 đồng, còn 10 phần mỗi phần đóng 2.400.000 đồng, 10 phần phải đóng 24.000.000 đồng, tổng cộng 50.100.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 50.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

8. Hụi mở ngày **29/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có N1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 39.150.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

9. Hụi mở ngày **07/6/2022**, là hụi khống vì thực tế có 03 người tham gia trong các dây khác nhau, N1 tham gia 20 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 20 phần phải đóng 52.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 52.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

10. Hụi mở ngày **10/6/2022**, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, là hụi khống vì thực tế có 03 người tham gia trong các dây khác nhau, N1 tham gia 20 phần (tham gia dùm Võ Thị Thùy D2), trong đó 10 phần mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 10 phần phải đóng 26.100.000 đồng, còn 10 phần mỗi phần đóng 2.400.000 đồng, 10 phần phải đóng 24.000.000 đồng, tổng cộng 50.100.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 50.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

11. Hụi mở ngày **12/6/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 03 người tham gia trong các dây khác nhau, N1 tham gia 40 phần (của Nguyên 20 phần, tham gia dùm T 20 phần), mỗi phần đóng 2.400.000 đồng, 40 phần phải đóng 96.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) được kỳ nào, số tiền gốc 96.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Dây hụi tuần, loại hụi 1.000.000 đồng/phần, mỗi dây 15 phần:

1. Hụi mở ngày **20/3/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 14 phần (của N1 08 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 06 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 7.800.000 đồng, 14 phần N1 phải đưa cho bị cáo 109.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 109.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **22/4/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 24 phần (của N1 13 phần, mua dùm Trần Thanh L1 11 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 9.000.000 đồng, 24 phần N1 phải đưa cho bị cáo 216.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 216.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **01/5/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 33 phần (của N1 25 phần, mua dùm Trần Thanh L1 08 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 9.000.000 đồng, 33 phần N1 phải đưa cho bị cáo 297.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 297.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **14/5/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 27 phần (của N1 20 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 05 phần và T 02 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 9.000.000 đồng, 27 phần N1 phải đưa cho bị cáo 243.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 243.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

5. Hụi mở ngày **22/5/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 26 phần (của N1 15 phần, mua dùm Trần Thanh L1 11 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 9.000.000 đồng, 26 phần N1 phải đưa cho bị cáo 234.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 234.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

6. Hụi mở ngày **15/6/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 30 phần trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 8.700.000 đồng, 30 phần N1

phải đưa cho bị cáo 261.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 261.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

7. Hụi mở ngày **16/6/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 26 phần (của Nguyên 13 phần, mua dùm Trần Thanh L1 13 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 8.700.000 đồng, 26 phần N1 phải đưa cho bị cáo 226.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 226.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Dây hụi 10 ngày, loại hụi 2.000.000 đồng/phần, mỗi dây 18 phần:

Hụi mở ngày **18/5/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 21 phần (của N1 12 phần, mua dùm Trần Thanh L1 08 phần và Võ Thị Thùy D2 01 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 11.400.000 đồng, 21 phần N1 phải đưa cho bị cáo 239.400.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 239.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Dây hụi nữa tháng (15 ngày), loại hụi 2.000.000 đồng/phần, mỗi dây 12 phần:

Hụi mở ngày **09/5/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 08 phần (của N1 04 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 03 phần và Trần Thanh L1 01 phần) trong **04 dây hụi**, mỗi phần có giá 11.400.000 đồng, 08 phần N1 phải đưa cho bị cáo 91.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 91.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Dây hụi tháng, nhiều loại hụi có giá trị khác nhau, mỗi dây có 12 phần:

*** Hụi tham gia:**

1. Hụi mở ngày **10/01/2022**, loại hụi 20.000.000 đồng/phần (dây này mở ngày 30/01 nhưng do trùng với nhiều dây khác nên chuyển qua ghi ngày 10/01), danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ 02 người tham gia 03 phần [Nguyên 01 phần (hùn với Võ Thị Thùy D2 mỗi người ½ phần) và Lâm Phương D 02 phần], đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 06 kỳ nhưng N1 chỉ đóng được 05 kỳ với số tiền 72.300.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/ phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có từ 02 đến 03 người tham gia, N1 tham gia 02 phần (tham gia dùm Võ Thị Thùy D2), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, N1 đã đóng số tiền 20.600.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có từ 02 đến 03 người tham gia, N1 tham gia 02 phần (của N1 01 phần, tham gia dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui

(mở) được 05 kỳ, N1 đã đóng số tiền 33.400.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **27/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có Nguyên tham gia 02 phần (tham gia dùm Võ Thị Thùy D2), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, N1 đã đóng số tiền 20.600.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

5. Hụi mở ngày **27/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có N1 tham gia 02 phần (của N1 01 phần, tham gia dùm Võ Thị Thùy D2), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, N1 đã đóng số tiền 31.000.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

6. Hụi mở ngày **24/4/2022**, loại hụi 50.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có Nguyên tham gia 01 phần, đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, N1 đã đóng số tiền 76.000.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

7. Hụi mở ngày **29/4/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **03 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có từ 02 đến 03 người tham gia, N1 tham gia 03 phần (của N1 01 phần, tham gia dùm Võ Thị Hồng L2 và Trần S mỗi người 01 phần), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, N1 đã đóng số tiền 13.800.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

*** Hụi mua:**

1. Hụi mở ngày **06/11/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Trần Thanh L1 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 07 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **06/11/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần (N1 mua dùm Võ Thị Thùy D2) với số tiền 26.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 07 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 26.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **16/11/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 07 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **16/11/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 52.600.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 07 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 52.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

5. Hụi mở ngày **03/12/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 06 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

6. Hụi mở ngày **05/12/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 26.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 06 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 26.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

7. Hụi mở ngày **25/12/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 04 phần (của N1 02 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 và Trần Thanh L1 mỗi người 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 04 phần N1 phải đưa cho bị cáo 68.400.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 68.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

8. Hụi mở ngày **25/12/2021**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 51.700.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.700.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

9. Hụi mở ngày **26/12/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/ phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Trần Thanh L1 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

10. Hụi mở ngày **26/12/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần, mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 52.600.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 52.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

11. Hụi mở ngày **01/01/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Trần Thanh L1 01 phần), mỗi phần có giá 51.700.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 103.400.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05

kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 103.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

12. Hụi mở ngày **13/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần (của N1 ½ phần và mua dùm Võ Thị Thùy D2 ½ phần) với số tiền 17.100.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 17.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

13. Hụi mở ngày **13/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 1,5 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 ½ phần) trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 52.600.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 52.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

14. Hụi mở ngày **13/01/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 51.700.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.700.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

15. Hụi mở ngày **20/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 04 phần (Nguyên mua dùm Võ Thị Thùy D2), mỗi phần có giá 17.300.000 đồng, 04 phần N1 phải đưa cho bị cáo 69.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 69.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

16. Hụi mở ngày **20/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần (N1 mua dùm Võ Thị Thùy D2) với số tiền 26.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 26.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

17. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần (của N1 01 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 02 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 51.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

18. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 05 phần (của N1 04 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 05 phần N1 phải đưa cho bị cáo 131.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 131.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

19. Hụi mở ngày **27/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 04 phần (của N1 02 phần, mua dùm Võ

Thị Thùy D2 02 phần) trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 04 phần N1 phải đưa cho bị cáo 68.400.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 68.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

20. Hụi mở ngày **27/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 08 phần (của N1 5,5 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 2,5 phần) trong **03 dây hụi**, mỗi phần có giá 28.800.000 đồng, 08 phần N1 phải đưa cho bị cáo 230.400.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 230.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

21. Hụi mở ngày **02/02/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 51.700.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.700.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

22. Hụi mở ngày **03/02/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 04 phần (của N1 03 phần, mua dùm Trần Thanh L1 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 04 phần N1 phải đưa cho bị cáo 68.400.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 68.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

23. Hụi mở ngày **03/02/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần, mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 78.900.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 78.900.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

24. Hụi mở ngày **05/02/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 05 phần (của N1 03 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 02 phần) trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 05 phần N1 phải đưa cho bị cáo 85.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 85.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

25. Hụi mở ngày **12/02/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 60.000.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 120.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 120.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

26. Hụi mở ngày **15/02/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 17.100.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa,

nhận bao nhiêu tiền lời, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 17.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

27. Hụi mở ngày **15/02/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần (của N1 02 phần, mua dùm Võ Thị Hồng L3 01 phần), mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 78.900.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 04 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 78.900.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

28. Hụi mở ngày **02/3/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần (N1 mua dùm Võ Thị Thùy D2) với số tiền 60.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 60.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

29. Hụi mở ngày **07/3/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 10 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 10 phần N1 phải đưa cho bị cáo 171.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 171.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

30. Hụi mở ngày **09/3/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 60.000.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 120.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 120.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

31. Hụi không nhớ mở ngày nào nhưng bán ngày **10/3/2022**, loại hụi 20.000.000 đồng/ phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần (Nguyên mua dùm vợ chồng Trần S và Trần Thanh L1) với số tiền 128.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 128.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

32. Hụi mở ngày **11/3/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

33. Hụi mở ngày **19/3/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 51.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

34. Hụi mở ngày **19/3/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần, mỗi phần có giá 26.100.000

đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 52.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 52.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

35. Hụi mở ngày **19/3/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần, mỗi phần có giá 51.700.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 155.100.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 03 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 155.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

36. Hụi mở ngày **04/4/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Trần Thanh L1 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

37. Hụi mở ngày **04/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (của N1 01 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 52.600.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 52.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

38. Hụi mở ngày **05/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 05 phần (của N1 04 phần, mua dùm Võ Thị Thùy D2 01 phần), mỗi phần có giá 26.100.000 đồng, 05 phần N1 phải đưa cho bị cáo 130.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 130.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

39. Hụi mở ngày **08/4/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (Nguyên mua dùm Trần Thanh L1), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

40. Hụi mở ngày **08/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần (N1 mua dùm Võ Thị Thùy D2) với số tiền 26.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 26.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

41. Hụi mở ngày **13/4/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

42. Hụi mở ngày **13/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 26.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 26.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

43. Hụi mở ngày **13/4/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 51.700.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.700.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

44. Hụi mở ngày **17/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 26.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 26.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

45. Hụi mở ngày **23/4/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

46. Hụi mở ngày **23/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần (Nguyên mua dùm Trần Thanh L1), mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 52.600.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 52.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

47. Hụi mở ngày **29/4/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 05 phần (Nguyên mua dùm Trần Thanh L1 03 phần, mẹ và em của Võ Thị Thùy D2 mỗi người 01 phần), mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 05 phần N1 phải đưa cho bị cáo 85.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 85.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

48. Hụi mở ngày **29/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 04 phần (Nguyên mua dùm Trần Thanh L1), mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 04 phần N1 phải đưa cho bị cáo 105.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ, số tiền gốc 105.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

49. Hụi mở ngày **08/5/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 05 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 05 phần N1 phải đưa cho bị cáo 85.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 85.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

50. Hụi mở ngày **08/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần, mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 52.600.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi

đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 52.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

51. Hụi mở ngày **14/5/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 51.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

52. Hụi mở ngày **14/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần, mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 78.900.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 78.900.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

53. Hụi mở ngày **18/5/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 51.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 51.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

54. Hụi mở ngày **18/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 01 phần với số tiền 26.300.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, nhưng không ai nhớ đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 26.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

55. Hụi mở ngày **21/5/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 17 phần trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 17 phần N1 phải đưa cho bị cáo 290.700.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 290.700.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

56. Hụi mở ngày **21/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 03 phần trong **03 dây hụi**, mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 03 phần N1 phải đưa cho bị cáo 78.900.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 78.900.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

57. Hụi mở ngày **07/6/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 02 phần, mỗi phần có giá 17.100.000 đồng, 02 phần N1 phải đưa cho bị cáo 34.200.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 34.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

58. Hụi mở ngày **15/6/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho N1 13 phần (của N1 12 phần, mua dùm Võ Thị Hồng L3 01 phần) trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 26.300.000 đồng, 13 phần N1 phải đưa cho bị cáo 341.900.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 341.900.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Ngoài ra, bị cáo còn gian dối trong việc kêu Võ Thị Hồng L3 đưa tiền mua hụi lấy lời để trả tiền mua căn nhà trả góp, Võ Thị Hồng L3 nhờ Nguyễn Thị Tú N1 đứng tên đại diện đưa 600.000.000 đồng cho bị cáo mua hụi, thời gian đưa tiền cho bị cáo mua hụi được thể hiện cụ thể là ngày 09/3/2022 đưa 200.000.000 đồng, ngày 15/3/2022 đưa 300.000.000 đồng, ngày 01/5/2022 đưa 50.000.000 đồng và ngày 01/6/2022 đưa 50.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Nguyễn Thị Tú N1 (Nguyên Lầu) trong việc mở hụi khống để N1 tham gia và mua hụi (của N1 và tham gia hoặc mua dùm người khác) là **8.846.100.000** đồng. Quá trình tham gia và mua hụi, Nguyễn Thị Tú N1 nhiều lần lĩnh (hốt) hụi của nhiều dây, loại hụi, tuy nhiên số tiền lĩnh (hốt) do không ai ghi chép, theo dõi nên không rõ là bao nhiêu. Sau khi bị tố giác, qua đối chiếu, cấn trừ bị cáo còn nợ N1 số tiền 8.815.000.000 đồng (bút lục 297-378).

II. Chiếm đoạt của Lâm Phương D (tên hụi viên D, D, D, Nguyên D3)

Dây hụi ngày, loại hụi 100.000 đồng/phần:

1. Hụi mở ngày **15/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia 02 dây khác nhau, D3 tham gia 05 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 05 phần phải đóng 13.050.000 đồng, đến ngày 14/6/2022 D3 được lĩnh (hốt) 05 phần hụi với số tiền 14.250.000 đồng (đã trừ đầu thảo) nhưng bị cáo không giao tiền hụi mà chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **26/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 03 người tham gia trong các dây dây khác nhau, D3 tham gia 60 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 60 phần phải đóng 156.600.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 156.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **04/6/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có D3 tham gia 25 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 25 phần phải đóng 65.250.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 65.250.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **07/6/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 03 người tham gia trong các dây dây khác nhau, D3 tham gia 10 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 10 phần phải đóng 26.100.000 đồng, đến ngày 19/6/2022 hụi chưa khui (mở) kỳ nào, số tiền gốc 26.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Dây hụi tuần, loại hụi 1.000.000 đồng/phần, mỗi dây 15 phần:

*** Hụi tham gia:**

Hụi mở ngày **21/4/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có D3 tham gia 01 phần, đến ngày 19/6/2022 không nhớ hụi đã khui (mở) kỳ bao nhiêu kỳ, sau đó thỏa thuận thống nhất D3 đã đóng số tiền 13.500.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền này.

*** Hụi mua:**

1. Hụi mở ngày **22/5/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 49 phần trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 9.500.000 đồng, 49 phần D3 phải đưa cho bị cáo 465.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 không ai nhớ hụi đã khui (mở) bao nhiêu kỳ, đưa, nhận bao nhiêu tiền lời, số tiền gốc 465.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **02/6/2022**, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 51 phần trong **06 dây hụi**, mỗi phần có giá 9.500.000 đồng, 51 phần D3 phải đưa cho bị cáo 484.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 mỗi dây D3 lĩnh (hốt) 01 phần, mỗi phần được 11.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo), 06 phần được 69.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa giao tiền lĩnh (hốt) hụi mà chiếm đoạt cả tiền lĩnh (hốt) (69.000.000 đồng) và tiền gốc (45 phần 427.500.000 đồng) là 496.500.000 đồng.

Dây hụi nữa tháng (15 ngày), loại hụi 2.000.000 đồng/phần, mỗi dây 12 phần:

Hụi mở ngày **09/4/2022** và **25/4/2022,** là hụi khống vì thực tế không bán, bị cáo bán cho D3 22 phần trong **03 dây hụi**, mỗi phần có giá 14.500.000 đồng, 22 phần D3 phải đưa cho bị cáo 319.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 D3 đã lĩnh (hốt) 04 phần, mỗi phần được 15.600.000 đồng (đã trừ đầu thảo), 04 phần được 62.400.000 đồng, còn lại 18 phần, số tiền gốc của 18 phần là 261.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Dây hụi tháng, nhiều loại hụi có giá trị khác nhau, mỗi dây có 12 phần:

*** Hụi tham gia:**

1. Hụi mở ngày **10/01/2022**, loại hụi 20.000.000 đồng/phần (dây này mở ngày 30/01 nhưng do trùng với nhiều dây khác nên chuyển qua ghi ngày 10/01), danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia 03 phần (Dung 02 phần lấy tên D3 và N1, Nguyễn Thị Tú N1 01 phần), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 06 kỳ, D3 đã đóng 02 phần với số tiền 153.260.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia, D3 tham gia 01 phần (lấy tên Dung L4), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, D3 đã đóng số tiền 9.400.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 đến 03 người tham gia, D3 tham gia 02 phần (lấy tên Dung L4), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, D3 đã đóng số tiền 38.000.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **27/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia, D3 tham gia 01 phần (lấy tên Dung N2), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, D3 đã đóng số tiền 16.100.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

5. Hụi mở ngày **12/02/2022**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có D3 tham gia 02 phần (lấy tên Dung N2), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, D3 đã đóng số tiền 71.800.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

6. Hụi mở ngày **29/4/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có D3 tham gia 03 phần (lấy tên D3 và N2) trong **02 dây hụi**, đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, D3 đã đóng số tiền 17.250.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

7. Hụi mở ngày **05/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có D3 tham gia 02 phần (lấy tên D3), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, D3 đã đóng số tiền 11.400.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

8. Hụi mở ngày **15/6/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có 03 người tham gia, D3 tham gia 03 phần (lấy tên D3), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, D3 đã đóng số tiền 5.850.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

9. Hụi mở ngày **15/6/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ có D3 tham gia 02 phần (lấy tên Dung N2 và Nguyên D3) trong **02 dây hụi**, đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 01 kỳ, D3 đã đóng số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

*** Hụi mua:**

1. Hụi mở ngày **21/7/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 03 phần, mỗi phần có giá 17.500.000 đồng, 03 phần D3 phải đưa cho bị cáo 52.500.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 02 phần, không nhớ được bao nhiêu tiền, đến ngày 19/6/2023 D3 còn 01 phần, số tiền gốc 17.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **21/7/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 07 phần, mỗi phần có giá 27.500.000 đồng, 07 phần D3 phải đưa cho bị cáo 192.500.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 06 phần, được bao nhiêu tiền không nhớ, đến ngày 19/6/2023 D3 còn 01 phần, số tiền gốc 27.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **25/9/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 04 phần, mỗi phần có giá 27.500.000 đồng, 04 phần D3 phải đưa cho bị cáo 110.000.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 02 phần, được bao nhiêu tiền không nhớ, đến ngày 19/6/2023 D3 còn 02 phần, số tiền gốc 55.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **16/11/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 10 phần, mỗi phần có giá 17.500.000 đồng, 10 phần D3 phải đưa cho bị cáo 175.000.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 07

phần được 198.100.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 03 phần, số tiền gốc 52.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

5. Hụi mở ngày **16/11/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 05 phần, mỗi phần có giá 27.500.000 đồng, 05 phần D3 phải đưa cho bị cáo 137.500.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 04 phần được 184.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 01 phần, số tiền gốc 27.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

6. Hụi mở ngày **09/12/2021**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 05 phần, mỗi phần có giá 70.000.000 đồng, 05 phần D3 phải đưa cho bị cáo 350.000.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 03 phần được 231.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 02 phần, số tiền gốc 140.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

7. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 07 phần trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 17.500.000 đồng, 07 phần D3 phải đưa cho bị cáo 122.500.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 03 phần được 72.900.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 04 phần, số tiền gốc 70.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

8. Hụi mở ngày **22/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 03 phần, mỗi phần có giá 27.500.000 đồng, 03 phần D3 phải đưa cho bị cáo 82.500.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 01 phần được 40.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 02 phần, số tiền gốc 55.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

9. Hụi mở ngày **27/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 08 phần, mỗi phần có giá 17.500.000 đồng, 08 phần D3 phải đưa cho bị cáo 140.000.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 07 phần, được 163.800.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 01 phần, số tiền gốc 17.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

10. Hụi mở ngày **27/01/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 05 phần, mỗi phần có giá 27.500.000 đồng, 05 phần D3 phải đưa cho bị cáo 137.500.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 03 phần, được 117.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 02 phần, số tiền gốc 55.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

11. Hụi mở ngày **28/01/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 04 phần, mỗi phần có giá 17.500.000 đồng, 04 phần D3 phải đưa cho bị cáo 70.000.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 02 phần, được 46.800.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 02 phần, số tiền gốc 35.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

12. Hụi mở ngày **30/01/2022**, loại hụi 20.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, vào ngày 10/02/2022 bị cáo bán cho D3 03 phần (trong đó 01 phần D3 mua riêng và 02 phần hùn mua với bị cáo), mỗi phần có giá 158.000.000 đồng, 03 phần D3 phải đưa cho bị cáo 474.000.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 1,5 phần [lĩnh (hốt) riêng 01 phần, lĩnh (hốt) cùng bị cáo 01 phần, mỗi

người ½ phần), được 262.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 1,5 phần, số tiền gốc 237.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

13. Hụi mở ngày **05/5/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 16 phần trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 17.500.000 đồng, 16 phần D3 phải đưa cho bị cáo 280.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 D3 chưa lĩnh (hốt), số tiền gốc 280.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

14. Hụi mở ngày **05/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 18 phần trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 27.500.000 đồng, 18 phần D3 phải đưa cho bị cáo 495.000.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 02 phần (01 phần được 37.500.000 đồng và 01 phần được 32.500.000 đồng) tổng cộng được 70.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 16 phần, số tiền gốc 440.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

15. Hụi mở ngày **14/5/2022**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 17 phần trong **03 dây hụi**, mỗi phần có giá 17.500.000 đồng, 17 phần D3 phải đưa cho bị cáo 297.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 D3 chưa lĩnh (hốt), số tiền gốc 297.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

16. Hụi mở ngày **14/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai bán, bị cáo bán cho D3 03 phần trong **02 dây hụi**, mỗi phần có giá 27.500.000 đồng, 03 phần D3 phải đưa cho bị cáo 82.500.000 đồng, D3 đã lĩnh (hốt) 01 phần được 32.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo) nhưng bị cáo chưa giao, đến ngày 19/6/2023 D3 còn 02 phần, số tiền lĩnh (hốt) và gốc 87.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

17. Hụi mở ngày **29/5/2022**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, là hụi khống vì thực tế không ai tham gia, bị cáo bán cho D3 01 phần với số tiền 27.500.000 đồng, đến ngày 19/6/2023 D3 chưa lĩnh (hốt), số tiền gốc 27.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

*** Hụi Q giao:**

1. Hụi mở ngày **25/9/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống do bị cáo lập Q không biết, chỉ có 02 hoặc 03 người tham gia, D3 tham gia 02 phần (lấy tên Dung N2 và Nguyên D3) trong **02 dây hụi**, đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 09 kỳ, D3 đã đóng số tiền 68.600.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **06/11/2021**, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống do bị cáo lập Q không biết, chỉ có 02 người tham gia, D3 tham gia 02 phần (lấy tên Dung N2 và Nguyên D3), D3 đã lĩnh (hốt) 01 phần (kỳ 6) được 83.400.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến ngày 19/6/2023 D3 còn 01 phần, đóng 08 kỳ, số tiền gốc 55.830.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

3. Hụi mở ngày **16/11/2021**, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống do bị cáo lập Q không biết, chỉ có 02 người tham gia, D3 tham gia 01 phần (lấy tên Dung L4), đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 08 kỳ, D3 đã đóng số tiền 14.600.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

4. Hụi mở ngày **16/11/2021**, loại hụi 5.000.000 đồng/phần, trong ngày bị cáo mở **02 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống do bị cáo lập Q không biết, chỉ có D3 tham gia 04 phần (lấy tên Nguyên D3, Dung V, D và Dung N3) trong **02 dây hụi**, đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 08 kỳ, D3 đã đóng số tiền 112.000.000 đồng, số tiền ngày bị cáo đã chiếm đoạt.

Ngoài ra, Lâm Phương D lĩnh (hốt) hụi nhiều phần của nhiều dây, loại hụi khác nhau với tổng số tiền 419.000.000 đồng nhưng bị cáo không giao tiền lĩnh (hốt) hụi mà chiếm đoạt.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Lâm Phương D trong việc mở khống để D tham gia, mua hụi, hụi Q giao lại và không giao tiền lĩnh (hốt) hụi là **4.392.540.000** đồng, sau khi bị tố giác bị cáo được Q hỗ trợ trả D 338.000.000 đồng, sau đó thỏa thuận thống nhất còn nợ D tổng cộng 4.055.190.000 đồng (bút lục 379-443).

III. Chiếm đoạt của Trần Thanh T (tên hụi viên T)

T chỉ tham gia dây hụi ngày, loại hụi 100.000 đồng/phần:

1. Hụi mở ngày **07/4/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có Tuyền tham gia 200 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 200 phần phải đóng 522.000.000 đồng, đến ngày 07/5/2022, dây hụi kết thúc Tuyền lĩnh (hốt) 200 phần hụi được số tiền 572.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo).

2. Hụi mở ngày **07/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có Tuyền tham gia 200 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 200 phần phải đóng 522.000.000 đồng, đến ngày 07/6/2022, dây hụi kết thúc Tuyền lĩnh (hốt) 200 phần hụi được số tiền 572.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo).

3. Hụi mở ngày **07/6/2022**, là hụi khống vì thực tế có 03 người tham gia trong các dây khác nhau, T tham gia 200 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 200 phần phải đóng 522.000.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 522.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của T trong việc tham gia 600 phần của 03 dây hụi ngày là **1.566.000.000** đồng, T được lĩnh 400 phần hụi với số tiền 1.144.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo), đến nay bị cáo còn nợ T 522.000.000 đồng (bút lục 570-579).

IV. Chiếm đoạt của Đặng Thị P (tên hụi viên P)

Dây hụi ngày, loại hụi 100.000 đồng/phần: Phấn chỉ tham gia 01 dây hụi mở ngày **22/5/2022,** là hụi khống vì thực tế chỉ có Phấn tham gia 40 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 40 phần phải đóng 104.400.000 đồng, đến ngày

19/6/2022, P chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 104.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Dây hụi tháng, loại hụi 3.000.000/phần, mỗi dây có 12 phần:

1. Hụi mở ngày **22/01/2022**, trong ngày bị cáo mở **03 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ 01 hoặc 02 người tham gia, Phấn tham gia 03 phần trong 03 dây hụi, đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 05 kỳ, P đã đóng số tiền 34.500.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

2. Hụi mở ngày **29/4/2022**, trong ngày bị cáo mở **03 dây hụi**, danh sách ghi 12 người tham gia 12 phần, là hụi khống vì thực tế chỉ 01 hoặc 02 người tham gia, Phấn tham gia 03 phần trong 03 dây hụi, đến ngày 19/6/2022 hụi đã khui (mở) được 02 kỳ, P đã đóng số tiền 12.600.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chiếm đoạt.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của P trong việc tham gia 40 phần của 01 dây hụi ngày và 06 phần của 06 dây hụi tháng là **151.500.000** đồng, sau khi bị tố giác bị cáo đã trả được 25.000.000 đồng nên còn nợ P số tiền 126.500.000 đồng (bút lục 710-739).

V. Chiếm đoạt của Phan Bảo T1 (tên hụi viên T1)

T1 chỉ tham gia dây hụi ngày, loại hụi 100.000 đồng/phần:

1. Hụi mở ngày **08/4/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 08/5/2022, dây hụi kết thúc Trân lĩnh (hốt) 15 phần hụi được số tiền 42.750.000 đồng (đã trừ đầu thảo).

2. Hụi mở ngày **05/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có Trân tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 08/5/2022, dây hụi kết thúc Trân lĩnh (hốt) 15 phần hụi được số tiền 42.750.000 đồng (đã trừ đầu thảo).

3. Hụi mở ngày **08/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 08/6/2022, dây hụi kết thúc Trân lĩnh (hốt) 15 phần hụi được số tiền 42.750.000 đồng (đã trừ đầu thảo).

4. Hụi mở ngày **12/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 12/6/2022, dây hụi kết thúc Trân lĩnh (hốt) 15 phần hụi được số tiền 42.750.000 đồng (đã trừ đầu thảo).

5. Hụi mở ngày **15/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 10 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 10 phần phải đóng 26.100.000 đồng, đến ngày 15/6/2022, dây hụi kết thúc Trân lĩnh (hốt) 10 phần hụi được số tiền 28.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo).

6. Hụi mở ngày **25/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T1 chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 39.150.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

7. Hụi mở ngày **27/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 35 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 35 phần phải đóng 91.350.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T1 chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 91.350.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

8. Hụi mở ngày **31/5/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 35 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 35 phần phải đóng 91.350.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T1 chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 91.350.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

9. Hụi mở ngày **05/6/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T1 chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 39.150.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

10. Hụi mở ngày **08/6/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T1 chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 39.150.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

11. Hụi mở ngày **12/6/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 15 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 15 phần phải đóng 39.150.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T1 chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 39.150.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

12. Hụi mở ngày **15/6/2022**, là hụi khống vì thực tế chỉ có 02 người tham gia trong 02 dây khác nhau, T1 tham gia 10 phần, mỗi phần đóng 2.610.000 đồng, 10 phần phải đóng 26.100.000 đồng, đến ngày 19/6/2022, T1 chưa lĩnh (hốt) hụi, số tiền gốc 26.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Trân trong việc tham gia 210 phần của 12 dây hụi ngày là **548.100.000** đồng, T1 được lĩnh 70 phần với số tiền 199.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo), sau khi bị tố giác bị cáo chưa khắc phục nên còn nợ Trân 140 phần hụi với số tiền 365.400.000 đồng (bút lục 763-790).

Ngoài ra còn một số người tham gia hụi bị cáo Đoàn Thị N chiếm đoạt tiền nhưng không tố giác hoặc không cung cấp tài liệu để chứng minh nên không đủ cơ sở quy kết trách nhiệm. Do đó, chỉ kết luận bị cáo đã chiếm đoạt của 23 bị hại nêu trên với tổng số tiền là 27.874.305.000 đồng.

Mặt khác, còn một số bị hại bị Đoàn Thị N chiếm đoạt tiền nhưng không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo nên không liệt kê.

Số tiền có được, bị cáo Đoàn Thị N trình bày đã sử dụng cho nhiều mục đích như: trả tiền mua nhà, vật dụng, chi tiêu sinh hoạt, trả tiền lãi vay bên ngoài, chung lấp tiền lĩnh hụi cho người tham gia, do bị cáo không ghi lại số tiền

các khoản mà bị cáo đã sử dụng nên không trình bày được cụ thể. Sau khi ngưng hụi bị cáo đã thỏa thuận và cùng người thân hỗ trợ chi trả một phần cho 13 bị hại với tổng số tiền 1.460.440.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Thị N nhiều lần thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của nhiều thành viên tham gia hụi nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo không lấy tiền từ việc phạm tội làm nguồn sống chính nên không mang tính chuyên nghiệp. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thỏa thuận khắc phục một phần hậu quả đã gây ra, những tình tiết trên cần xem xét giảm nhẹ trong lúc lượng hình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ các giấy tờ, tài liệu, sổ sách của bị cáo, bị hại, người liên quan có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo (bút lục 1003-1480).

Về trách nhiệm dân sự: Một số người tham gia không tố giác, đã thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Đối với bị hại Trần Kim N4 đã được bị cáo và gia đình trả xong nên không yêu cầu bồi thường, còn lại các bị hại (22 người) yêu cầu bị cáo Đoàn Thị N phải trả số tiền đã đóng hụi sống, tiền lĩnh (hốt) hụi chưa chung, tiền mua hụi tổng cộng 17.704.465.000 đồng, gồm:

STT	Họ tên	Số tiền
1	Nguyễn Thị Tú Nguyên	8.815.000.000 đồng
2	Lâm Phương Dung	4.055.190.000 đồng
3	Đoàn Duy Hảo	65.250.000 đồng
4	Võ Thị Xê	156.600.000 đồng
5	Nguyễn Thị Lan	155.700.000 đồng
6	Bùi Thị Thanh Thúy	387.280.000 đồng
7	Quách Ngọc Thơ	608.800.000 đồng
8	Nguyễn Thị Phụng	63.300.000 đồng
9	Huỳnh Duy Phương	85.500.000 đồng
10	Trần Thanh Tuyền	522.000.000 đồng
11	Nguyễn Thị Chính	71.300.000 đồng
12	Huỳnh Thị Kim Ngọc	108.100.000 đồng

13	Nguyễn Thị Kim Lanh	208.800.000 đồng
14	Trương Quốc Trung	227.800.000 đồng
15	Trần Thị Kim Anh	89.320.000 đồng
16	Đặng Thị Ý	500.000.000 đồng
17	Nguyễn Thanh Thức	337.025.000 đồng
18	Đặng Thị Phấn	126.500.000 đồng
19	Trương Thị Thu Vân	357.600.000 đồng
20	Phan Bảo Trân	365.400.000 đồng
21	Vương Thanh Mỹ	244.000.000 đồng
22	Trần Thị Thu Trang	154.000.000 đồng

Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, trong đó Nguyễn Thúy Q đồng ý hỗ trợ bồi thường cho Lâm Phương D số tiền 376.490.000 đồng, riêng Nguyễn Thị Tú N1 bị cáo chỉ thống nhất bồi thường số tiền 4.360.400.000 đồng (bút lục 1196-1239).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định:

* Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

* Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị N 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 471, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Xử buộc bị cáo Đoàn Thị N có trách nhiệm hoàn trả cho các bị hại tổng số tiền 16.317.475.000 đồng (Mười sáu tỷ, ba trăm mười bảy triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cụ thể cho một số bị hại như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Tú N1 số tiền 8.672.400.000 đồng (Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

2. Bà Trần Thanh T số tiền 522.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu đồng).

3. Bà Đặng Thị P số tiền 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng).

4. Bà Lâm Phương D số tiền 3.798.700.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

5. Bà Phan Bảo T1 số tiền 365.400.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Buộc bà Nguyễn Thúy Q hoàn trả cho bà Lâm Phương D số tiền 256.490.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

- Buộc bà Nguyễn Khánh T4 hoàn trả tiền hụi cho bị cáo Đoàn Thị N số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm hoàn trả cho các bị hại khác, về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 16/02/2025 đến ngày 19/02/2025, các bị hại Nguyễn Thị Tú N1, Lâm Phương D, Trần Thanh T, Đặng Thị P và Phan Bảo T1 có kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra lại vụ án làm rõ vai trò giúp sức của Nguyễn Thúy Q và trong thời gian ngắn số tiền bị cáo N chiếm đoạt đã làm gì, tẩu tán đi đâu hay đưa cho ai vẫn chưa được làm rõ.

Ngày 17/02/2025, ông Bùi Thanh L có kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra lại vụ án.

Ngày 22/02/2025, bà Nguyễn Thúy Q kháng cáo phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 15/4/2025, bà Nguyễn Thúy Q có đơn rút kháng cáo. Ngày 10/5/2025, bị hại Lâm Phương D có đơn rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, 04 bị hại trình bày kháng cáo yêu cầu xem xét vai trò của bà Q và số tiền bị cáo N sử dụng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, 04 bị hại trình bày kháng cáo yêu cầu xem xét vai trò của bà Q và số tiền bị cáo N sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã điều tra kết luận bị cáo N phạm tội không có đồng phạm, không có giúp sức là có căn cứ pháp luật. Ông L kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã dành cho quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Tú N1 trình bày đề nghị xem xét biên bản lấy lời khai của bà H (hụi viên) tại cơ quan điều tra đã không được đưa vào hồ sơ vụ án. Bà C1 có nói cho bà N1 biết sự việc bà Q có gọi điện thoại nói cho bà C1 biết là nếu có khai tại cơ quan Công an thì phải khai là bà Q không có làm hụi nữa. Bà N1 đưa tiền cho bị cáo N, còn N đưa cho ai thì bà N1 không biết. Bà N1 có đưa cho bà N 5 tỷ đồng

và ngày 18/6/2022 có đưa cho bà N 100 triệu đồng nhưng đến ngày 19/6/2022 thì bà N tuyên bố vỡ nợ. Do đó, bà N1 yêu cầu làm rõ vai trò của bà Q trong vụ án.

Bà T1 trình bày việc có cung cấp các tin nhắn xác nhận việc chơi hụi với bà Q trước thời gian bà N tuyên bố vỡ hụi 1 tháng đã thể hiện rõ vai trò của bà Q.

Bà P trình bày cho đến năm 2022 thì bà vẫn còn chơi hụi với bà Q nên cần làm rõ vai trò của bà Q.

Bà T trình bày do tin tưởng vào bà Q nên mới chơi hụi với bà N.

Luật sư S bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L trình bày việc bị cáo N có nhận tiền của ông L nên phải xác định ông L là bị hại. Có sao kê việc chuyển khoản tiền của ông L cho bà Q nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông L. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Ông L trình bày có tham gia vụ án ở giai đoạn cuối nên không có thời gian để trao đổi và bổ sung tài liệu.

Luật sư Võ Tuấn A trình bày Tòa án cấp sơ thẩm đã điều tra kết luận bị cáo N phạm tội không có đồng phạm, không có giúp sức là có căn cứ pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo N trình bày việc bà N1 và ông L yêu cầu bị cáo giấu không được cho Q biết toàn bộ sự việc.

Ông T2 (đại diện theo ủy quyền của bà Q) trình bày việc đã có biên bản làm việc trong đó có nội dung mọi người yêu cầu bà N trả tiền và không có ai yêu cầu bà Q trả tiền. Có chứng cứ về việc ông L cho bà N vay tiền.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị hại Nguyễn Thị Tú N1, Trần Thanh T, Đặng Thị P và Phan Bảo T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh L có kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị hại Lâm Phương D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thúy Q rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh:

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ căn cứ để chứng minh: Do cần tiền để bù vào tiền mua nhà, vật dụng và chi tiêu sinh

hoạt, phục vụ nhu cầu cá nhân; lợi dụng thời gian đầu giúp Nguyễn Thúy Q kêu gọi, thu chi tiền hụi, tạo uy tín với người tham gia, bị cáo Đoàn Thị N đã có hành vi gian dối bằng cách tự ý lấy tên và số điện thoại của Nguyễn Thúy Q ghi làm chủ hụi để mở khống nhiều dây hụi, rủ rê những người trong KDC Lê T3 và những người quen biết tham gia, hoặc nói dối có người cần tiền nhưng không lĩnh (hốt) được nên cần bán hụi để bán nhiều phần hụi khống cho nhiều người khác. Bên cạnh đó khi Q ngưng hụi, bị cáo N vẫn lấy các dây hụi gom tiền của những người tham gia, chiếm đoạt tiền của nhiều người với tổng số tiền là 27.705.115.000 đồng

Hành vi gian dối này bị cáo thực hiện trước khi bị cáo lấy tiền hụi của các bị hại nên đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" có tình tiết định khung hình phạt là "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Đoàn Thị N về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có kháng cáo và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị về phần tội danh và hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về phần này.

[2.3]. Đối với hành vi của bà Nguyễn Thúy Q thì Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Viện kiểm sát cùng cấp bổ sung và cũng đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của bà Nguyễn Thúy Q do có dấu hiệu đồng phạm. Tuy nhiên, tại Công văn số 1737/VKS-P2 ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng thể hiện không có căn cứ để xử lý Nguyễn Thúy Q với vai trò đồng phạm với Đoàn Thị N về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị hại có kháng cáo nhưng cũng không xuất trình thêm được chứng cứ để chứng minh vai trò của bà Q nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

[2.4]. Về phần trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị hại và bị cáo đã thỏa thuận trách nhiệm dân sự, đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là có căn cứ, buộc bị cáo hoàn trả cho các bị hại tổng số tiền 16.317.475.000 đồng, bà Nguyễn Thúy Q hoàn trả cho bị hại số tiền 256.490.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Tú N1 số tiền là 8.672.400.000 đồng.

2. Bà Trần Thanh T số tiền là 522.000.000 đồng.

3. Bà Đặng Thị P số tiền là 152.000.000 đồng.

4. Bà Phan Bảo T1 số tiền 365.400.000 đồng.

[2.5]. Đối với ông Bùi Thanh L yêu cầu bị cáo và bà Nguyễn Thúy Q liên đới phải trả tiền đóng hụi cho ông nhưng ông không cung cấp được số tiền cụ thể, chưa có cung cấp tài liệu chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm dành cho ông L quyền có thể khởi kiện để giải quyết theo thủ tục dân sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo nhưng cũng không xuất trình thêm được chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[2.6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh được chấp nhận.

[2.7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.8]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bà Nguyễn Thị Tú N1, Trần Thanh T, Đặng Thị P, Phan Bảo T1 và ông Bùi Thanh L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 355; Điều 356, Điều 342 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Lâm Phương D và bà Nguyễn Thúy Q.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bà Nguyễn Thị Tú N1, Trần Thanh T, Đặng Thị P, Phan Bảo T1 và ông Bùi Thanh L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị N 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Xử buộc bị cáo Đoàn Thị N có trách nhiệm hoàn trả cho các bị hại tổng số tiền 16.317.475.000 đồng (Mười sáu tỷ, ba trăm mười bảy triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cụ thể cho một số bị hại như sau:

3.1. Bà Nguyễn Thị Tú N1 số tiền 8.672.400.000 đồng (Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

3.2. Bà Trần Thanh T số tiền 522.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu đồng).

3.3. Bà Đặng Thị P số tiền 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng).

3.4. Bà Phan Bảo T1 số tiền 365.400.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Tú N1, bà Trần Thanh T, bà Đặng Thị P, bà Phan Bảo T1 và ông Bùi Thanh L mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt);
- Các bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VT, (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt